

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 200/2021/HSST
Ngày: 29-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Công Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Quang Vinh

ông Păng Ting Nôck

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Minh Hoà là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà Đoàn Dỹ Ly Đan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 216/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Cao Xuân C, sinh năm 1989 tại: Lâm Đồng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 13/61 Đào Duy Từ, Phường 4, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn N, sinh năm 1932 và bà Lê Thị T (*Đã chết*). Có vợ là Chu Thị Thanh T, sinh năm 1999 và 01 người con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không. *Bị cáo tại ngoại, Có mặt tại phiên tòa*

2/ Họ và tên: Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1985. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn Hiệp Hòa, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T (*Đã chết*) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1964.

Tiền án, tiền sự: Không. *Bị cáo tại ngoại, Có mặt tại phiên tòa*

-*Bị hại:* ông Hồ Đắc V, sinh năm 1957 (*Đã chết*), người đại diện hợp pháp của ông V: bà Bùi Thị H (vợ ông V), sinh năm: 1962; nơi cư trú: số 21, tổ dân phố VH, thị trấn Đ, huyện L. *Vắng mặt*

- *Người làm chứng:* ông Hoàng Công T, sinh năm 1972; nơi cư trú: số 61/21 đường Nguyễn Trung T, Phường 4, Thành phố Đ *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03-12-2018, vợ chồng bà Cao Thị L, sinh năm: 1973 ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1968, cùng trú tại: số 02/45 Đào Duy T, Phường 4, thành phố Đ ký hợp đồng góp vốn bằng xe ô tô khách biển số 49X - 2063 với Công ty cổ phần vận tải ô tô Lâm Đồng để thực hiện vận chuyển hành khách và đã được Sở Giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng cấp phù hiệu xe buýt hoạt động tuyến Đ - ĐT và ngược lại, xe được phép chở 50 người (*29 người ngồi và 21 người đứng*). Người đủ điều kiện để điều khiển chiếc xe ô tô buýt này phải có giấy phép lái xe hạng E. Sau đó, Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1985, nơi cư trú: thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng là người có giấy phép lái xe hạng E theo quy định pháp luật đã ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần vận tải Lâm Đồng và được bà L giao cho T điều khiển xe ô tô buýt biển số 49X -2063 để đưa đón khách, vận chuyển hàng hóa tuyến Đ - ĐT và ngược lại. Đồng thời, bà L cũng giao cho T trực tiếp quản lý bảo dưỡng xe, ngoài ra không giao chiếc xe này cho tài xế nào khác.

Vào khoảng 19 giờ ngày 10-11-2020, do sức khỏe mệt nên Huỳnh Ngọc T đã gọi điện thoại nhờ Cao Xuân C sáng ngày 11-11-2020 điều khiển xe ô tô buýt biển số 49X - 2063 đón khách từ Đ xuống trạm thu phí ĐA rồi giao xe cho anh Lê Văn U, sinh năm: 1985, nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh lâm Đồng để anh U điều khiển xe xuống ĐT rồi chạy ngược lại lên Đ thì Cảnh đồng ý. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11-11-2020, C đến Công ty cổ phần vận tải ô tô Lâm Đồng - số 09 Tô Hiến Thành, Phường 3, thành phố Đ điều khiển xe buýt biển số 49X – 2063 đến bến xe Đa Thiện - số 01 M, Phường 8, thành phố Đ rồi đón khách từ đó đến trung tâm thành phố Đ về huyện ĐT. Khi C đang điều khiển xe buýt biển số 49X – 2063 lưu thông trên Quốc lộ 20, đèo Pernn, Phường 3, thành phố Đ đoạn Km298 thì thấy có một xe ô tô biển số 49A -248.64 do ông Hoàng Công T, sinh năm: 1972, nơi cư trú: số 61/21 Nguyễn Trung Trục, Phường 4, thành phố Đ điều khiển đi cùng chiều phía trước, cách xe C khoảng 07m - 08m. Lúc này, C quan sát gương chiếu hậu bên trái (*Bên tài*) thấy phía sau không có xe nên C đã đánh lái sang bên trái, lấn qua làn đường của xe đi ngược

chiều, đồng thời đạp chân ga để tăng tốc vượt chiếc xe ô tô biển số 49A -248.64. Khi xe buýt biển số 49X – 2063 đang vượt lên đi song song với chiếc xe ô tô biển số 49A -248.64 thì bất ngờ ở phía trước có một chiếc xe mô tô biển số 49D1 - 339.61 do ông Hồ Đức V điều khiển đi ngược chiều. Thấy vậy, C giảm tốc độ đồng thời đánh tay lái sang bên trái (*Bên phụ*) nhưng không kịp nên xe buýt biển số 49X – 2063 do C điều khiển đã tông vào xe mô tô 49D1 - 339.61 làm ông V và xe mô tô văng vào lề đường, đồng thời bề mặt bên hông gần trước đầu của xe buýt biển số 49X – 2063 va quệt vào phía đuôi hông xe bên trái (bên tài) của xe ô tô 49A -248.64. C liền điều khiển xe buýt đỗ sát vào lề đường rồi đi xuống xem nạn nhân thế nào và lấy điện thoại gọi cho Huỳnh Ngọc T báo rằng xe đã gây tai nạn tại đèo Pernn, sau đó C đi nhờ xe của người dân quay về công ty rồi lấy xe mô tô của mình chạy ngược xuống hiện trường tai nạn để đưa nạn nhân đi cấp cứu nhưng khi xuống đến nơi thì thấy T cùng người dân đang đưa ông V lên xe cấp cứu. Lúc này, T nói với C lên Bệnh Viện Đa Khoa tỉnh Lâm Đồng lo cho nạn nhân, còn T ở lại hiện trường đợi Cơ quan Công an xuống. Trong lúc cơ quan Công an đang làm hiện trường C gọi điện cho T báo là nạn nhân đã chết thì T nói với C “*Anh nhận hết rồi*”. Tại cơ quan công an, Huỳnh Ngọc T đã đầu thú khai nhận mình là người đã điều khiển xe buýt biển số 49X – 2063 gây tai nạn. Đến ngày 16-11-2020, Cao Xuân C đã đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ tự thú và khai nhận C là người điều khiển xe ô tô buýt biển số 49X -2063 gây tai nạn giao thông vào ngày 11-11-2020 tại Km 298 Quốc lộ 20, đèo Prenn, Phường 3, thành phố Đ làm ông Hồ Đức V chết và T cũng thừa nhận sự việc như trên.

Bị hại: ông Hồ Đức V, sinh năm: 1957, nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 290/2020/TT ngày 18-11-2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận nguyên nhân chết của ông Hồ Đức V là: đa chấn thương nặng do tai nạn giao thông. Sau vụ tai nạn, Cao Xuân C đã bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Vinh số tiền là 235.000.000 đồng, Huỳnh Ngọc T đã bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Vinh số tiền là 10.000.000 đồng. Bà Bùi Thị H (là vợ ông Hồ Đức V) đã nhận toàn bộ số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với Cao Xuân C, Huỳnh Ngọc T.

Ngày 28-12-2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng có Kết luận giám định số 2100/GĐ-PC09 kết luận:

- Dấu vết va chạm :

+ Dấu vết trượt, khuyết vật chất tại mặt ngoài ốp góc trước bên trái, phía dưới kính chắn gió của xe ô tô biển số 49X - 2063, phù hợp với dấu vết trượt, bám dính mảnh sợi màu trắng tại mặt trước chân gương chiếu hậu bên trái của xe mô tô biển số 49D1 – 33961.

+ Dấu vết trượt, gãy khuyết mặt ngoài ốp tại góc phía trước bên phải, cách đất lên từ 53cm đến 70cm của xe ô tô biển số 49X – 2063, phù hợp với dấu vết trượt, biến dạng kim loại, bám dính chất màu xanh tại mặt ngoài góc dưới phía sau cánh cửa sau bên trái, cách đất lên từ 52 cm đến 70cm của xe ô tô biển số 49A – 248.64.

- Chiều hướng lưu thông:

+ Xe ô tô biển số 49A – 2063 đang lưu thông theo chiều hướng từ thành phố Đ về hướng huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

+ Xe ô tô biển số 49A – 248.64 đang lưu thông theo chiều hướng từ thành phố Đ về hướng huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

+ Xe mô tô biển số 49D1 – 339.61 đang lưu thông theo chiều hướng từ huyện ĐT về hướng thành phố ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

- Tốc độ:

+ Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô biển số 49X – 2063 tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

+ Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô biển số 49A – 248.64 tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

+ Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô biển số 49D1 – 339.61 tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

- Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường:

+ Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường Quốc lộ 20 giữa xe ô tô biển số 49X – 2063 với xe mô tô biển số 49D1-339.61 thuộc phần đường lưu thông của xe mô tô biển số 49D1-339.61.

+ Không đủ cơ sở xác định vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô biển số 49X - 2063 với xe ô tô biển số 49A - 248.64 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

Ngày 15/7/2021, Tổng cục đường bộ Việt Nam có văn bản số 4910/TCĐBVN-QLPT&NL trả lời:

“1. Điểm đ, điểm e khoản 4 Điều 59 Luật Giao thông Đường bộ năm 2008 quy định “hạng D cấp cho người lái xe ô tô chở người từ 10 đến 30 chỗ ngồi, hạng E cấp cho người lái xe ô tô chở người trên 30 chỗ ngồi”, không quy định số chỗ đứng trên ô tô chở người.

2. Tại khoản 13 Điều 16 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ quy định “hạng giấy phép lái xe sử dụng cho người lái xe ô tô khách giường nằm, ô tô khách thành phố (sử dụng để kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt) thực hiện theo quy định tại khoản 9 và khoản 10

Điều này. Số chỗ ngồi trên xe được tính theo số chỗ trên xe ô tô khách cùng kiểu loại hoặc xe ô tô có kích thước giới hạn tương đương chỉ bố trí ghế ngồi”.”

Tại bản Cáo trạng số 211/Ctr-VKS ngày 29 tháng 9 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã:

Truy tố Cao Xuân C về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Truy tố Huỳnh Ngọc T về tội “*Khai báo gian dối*” theo quy định tại khoản 1 Điều 382 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cao Xuân C và Huỳnh Ngọc T thừa nhận diễn biến vụ việc đúng như bản Cáo trạng và không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s, r Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Cao Xuân C từ 12 đến 15 tháng tù; Áp dụng điểm khoản 1 Điều 382; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Huỳnh Ngọc T từ 06 tháng đến 9 tháng tù.

Lời nói sau cùng: Hai bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình có lỗi, vi phạm pháp luật hình sự, hai bị cáo trình bày rằng bản thân phạm tội lần đầu nên mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có cơ hội để sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Đánh giá về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp cho người bị hại là bà Bùi Thị H, người làm chứng là ông Hoàng Công T vắng mặt. Xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 của Bộ

luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên trên theo thủ tục chung.

[3] Đánh giá về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản xác định hiện trường, cáo trạng, vật chứng thu giữ được nên đủ cơ kết luận:

Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 11-11-2020, tại Km298 Quốc lộ 20, đèo Pernn, Phường 3, thành phố Đà Lạt, Cao Xuân Cảnh điều khiển xe ô tô buýt mang biển kiểm soát 49X- 2063 vượt xe phía trước, không quan sát xe đi ngược chiều, không đảm bảo an toàn nên đã gây tai nạn với xe mô tô 49D1-339.61 chạy ngược chiều do ông Hồ Đức V điều khiển làm ông V chết. Hành vi của Cao Xuân C đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 290/2020/TT ngày 18-11-2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận nguyên nhân chết của ông Hồ Đức V là: đa chấn thương nặng do tai nạn giao thông. Sau đó, T đã đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ khai báo là T mà không phải C đã điều khiển xe buýt biển số 49X – 2063 gây tai nạn trên. Xét thấy hai bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo C có giấy phép lái xe hạng D, bị cáo nhận thức được việc vượt xe không đảm bảo an toàn có thể gây tai nạn cho những người tham gia giao thông, nhưng bị cáo đã chủ quan, không quan sát mà đã cho xe ô tô do bị cáo điều khiển vượt lên trong khi phía trước có xe mô tô do ông Hồ Đức V chạy ngược chiều trên đoạn đường định vượt, hậu quả làm Hồ Đức ông V chết, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Còn bị cáo T biết rõ bị Cảnh là người điều khiển xe ô tô buýt mang biển kiểm soát 49X- 2063 gây tai nạn cho ông Hồ Đức Vinh nhưng lại tự khai nhận với cơ quan điều tra Công an Thành phố Đà Lạt rằng bản thân là người gây ra tai nạn cho ông V mà không phải bị cáo C gây ra nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Khai báo gian dối*” theo quy định tại khoản 1 Điều 382 Bộ luật hình sự.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: đối với bị cáo Cảnh: quá trình điều tra thành khẩn khai báo; đã đến Cơ quan công an tự thú; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s, r khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T: Quá trình điều tra thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đánh giá về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo C là nghiêm trọng, bị cáo T là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo C đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, gây tâm lý lo sợ cho người tham gia giao thông; còn hành vi phạm tội của bị cáo T đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố. Bị cáo C nhận thức rõ hành vi vượt xe không quan sát có thể gây ra tai nạn nhưng do chủ quan, tự tin mà vẫn thực hiện, còn bị cáo T nhận thức rõ hành vi khai báo gian dối của mình gây khó khăn cho việc tìm ra sự thật của vụ án nhưng vẫn cố ý thực hiện. Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt thể hiện qua việc chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (*bị cáo Cảnh có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Tuấn có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự*), không có tình tiết tăng trách nhiệm hình sự; hai bị cáo đều có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và việc cho hai bị cáo ở ngoài cộng đồng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên không cần thiết phải cách ly hai bị cáo khỏi xã hội. Do khung hình phạt áp dụng đối với hành vi phạm tội của C cao hơn so với T nên cần áp dụng hình phạt cao hơn, nghiêm khắc hơn so với bị cáo T và cần xử phạt tù, cho hưởng án treo; còn bị cáo T chỉ cần xử phạt cải tạo không giam giữ; hai bị cáo chấp hành hình phạt dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục riêng đối với hai bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung đối với xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: đại diện gia đình bị hại là Bùi Thị H (*Vợ ông Vinh*) đã nhận bồi thường số tiền 235.000.000 đồng và không yêu cầu thêm nên không xem xét gì thêm liên quan đến trách nhiệm dân sự.

[7] Đánh giá về vấn đề khác: đối với hành vi Cao Xuân C điều khiển xe buýt biển số 49X – 2063 va quệt vào phía đuôi hông xe bên trái (*Bên tài*) của xe ô tô 49A -248.64 do ông Hoàng Công T điều khiển. Tuy nhiên, ông T không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường chi phí sửa chữa xe bị hư hỏng, nên không đề cập giải quyết.

[8] Hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội phạm và hình phạt:

1.1. Tuyên bố bị cáo Cao Xuân C phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s, r Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Xuân C 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. (Ngày 29-10-2021)

Giao bị cáo Cao Xuân C cho Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

1.2. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc T phạm tội “*Khai báo gian dối*”. Áp dụng khoản 1 Điều 382; điểm b, i, Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Huỳnh Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Huỳnh Ngọc T tương ứng số tiền 350.000 đồng/tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Cao Xuân C và Huỳnh Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố ;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Đã ký****Nguyễn Công Hoàn**